

Bản án số: 273/2024/DS-ST
Ngày 29 - 8 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đám Dơi.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đám Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 451/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần Sawad T ; địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố V, tỉnh N.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông KANOKAWATPAISAL N. (Giám đốc Công ty).

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: Ông Trần Phong P, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: Số 220 đường 3/2, Phường 5, thành phố C, tỉnh C. (văn bản ủy quyền ngày 01/01/2024).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông P: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Số 220 đường 3/2, Phường 5, thành phố C, tỉnh C. (văn bản ủy quyền ngày 01/6/2024). (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Tô Vũ H, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Ấp Hiệp Hòa, xã Ngọc Chánh, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 4 năm 2024, trong quá trình giải quyết đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Thanh T trình bày: Ngày 28/7/2020 anh Tô Vũ H ký hợp đồng với Công ty TNHH Srisawad V - Chi nhánh Cà Mau

(Công ty) cầm cố xe moto hai bánh, biển kiểm soát 69B1-091.06; loại xe Exciter 150cc; màu xanh đen; số khung: 0610GY221482; số máy: G3D4E234387; giấy đăng ký xe moto số 051594 do Công an huyện Đầm Dơi cấp ngày 13/7/2020 và giấy mượn xe lập ngày 28/7/2020. Cầm cố vay số tiền 18.500.000 đồng, lãi suất 1.1%/tháng, lãi quá hạn 150% lãi suất quy định; phí phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng và phí quản lý hồ sơ 4%; thời hạn cầm cố 12 tháng; ngày đến hạn 29/7/2021.

Do nhu cầu đi lại, ngày 28/7/2020 anh H có đơn gửi đến Công ty xin mượn lại xe và cam kết theo giấy mượn xe từ ngày 28/7/2020 đến ngày 28/8/2020. Công ty đồng ý cho anh H mượn lại xe theo cam kết và trả lại xe cho Công ty đúng thời hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh H đã thanh toán cho Công ty được 04 tháng số tiền 8.534.000 đồng. Trong đó tiền gốc 4.988.011 đồng; tiền lãi 735.107 đồng; phí 2.673.116 đồng; tiền chậm thanh toán 146.766 đồng.

Sau đó anh H không thực hiện việc trả nợ theo đúng cam kết hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích của Công ty. Công ty nhiều lần làm việc và gửi thông báo nhắc nhở tạo điều kiện cho anh H thời gian thu xếp trả nợ nhưng anh H không thực hiện.

Công ty cổ phần Sawad T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Tô Vũ H trả lại chiếc xe biển kiểm soát 69B1-091.06. Trường hợp anh H không trả lại xe theo giấy mượn xe thì buộc anh H phải thanh toán cho Công ty tạm tính đến ngày 10/4/2024 tổng số tiền 43.495.000 đồng (trong đó tiền gốc 13.511.989 đồng, lãi trong hạn $1,1\% \times 08 \text{ tháng} = 1.189.055 \text{ đồng}$, tiền lãi quá hạn 150% lãi trong hạn 24.470.000 đồng, phí quản lý hồ sơ 4.323.837 đồng). Ngoài ra, anh H còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe.

Tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 25/7/2024 ông Trần Thanh T thay đổi không yêu cầu anh Tô Vũ H trả lại chiếc xe biển kiểm soát 69B1-091.06; không yêu cầu trả phí quản lý hồ sơ và điều chỉnh lại phần lãi suất quá hạn như sau: Yêu cầu anh H phải thanh toán cho Công ty tạm tính đến ngày 09/7/2024 tổng số tiền 22.511.650 đồng (trong tiền gốc 13.511.989 đồng; lãi trong hạn $1,1\% \times 08 \text{ tháng} = 1.189.055 \text{ đồng}$; tiền lãi quá hạn từ ngày 29/7/2021 đến ngày 09/7/2024 là 35 tháng 10 ngày $\times 1,65\% = 7.810.606 \text{ đồng}$). Công ty đồng ý trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 69B1-091.06 cho anh H .

Đối với bị đơn anh Tô Vũ H: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H theo quy định pháp luật, nhưng anh H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vào ngày 28/8/2024 ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và anh H .

[2] Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Thanh T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Sawad T về việc không yêu cầu anh Tô Vũ H trả lại chiếc xe biển kiểm soát 69B1-091.06; không yêu cầu trả phí quản lý hồ sơ và điều chỉnh lại phần lãi suất quá hạn. Xét thấy, việc thay đổi của ông T là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận theo khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét việc Công ty cổ phần Sawad T yêu cầu buộc anh H trả cho Công ty tiền còn nợ đến ngày 09/7/2024 số tiền 13.511.989 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, ngày 28/7/2020 anh H cầm cố cho Công ty chiếc xe máy biển kiểm soát 69B1-091.06 của anh H đứng tên vay số tiền 18.500.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh H đã thanh toán cho Công ty được số tiền gốc, lãi, lãi quá hạn và phí quản lý vay số tiền 8.543.000 đồng. Kể từ ngày 28/12/2020 anh H không thực hiện thanh toán tiền theo Hợp đồng cho Công ty. Nhiều lần Công ty nhắc nhở, nhưng anh H không trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng ngày 28/7/2020 nên anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Cũng như, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự: “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...*”. Viện dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hảo, nhưng anh Hảo không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của Công ty nên anh H phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình. Từ đó, chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần Sawad T về việc buộc anh H trả cho Công ty số tiền 13.511.989 đồng.

[3] Đối với yêu cầu của Công ty cổ phần Sawad T về tính lãi từ ngày 28/8/2020 dl đến ngày 28/7/2021 dl, trên số tiền 13.511.989 đồng x lãi trong hạn 1,1% x 08 tháng = 1.189.055 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 29/7/2021 đến ngày 09/7/2024 là 35 tháng 10 ngày x 1,65% = 7.810.606 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc tính lãi của Công ty không vượt quá quy định nên được chấp nhận.

Từ các căn cứ trên, buộc anh Hảo trả cho Công ty cổ phần Sawad T tổng số tiền 22.511.650 đồng. Trong đó tiền gốc số tiền 13.511.989 đồng, lãi trong hạn số tiền 1.189.055 đồng, lãi quá hạn số tiền 7.810.606 đồng.

[4] Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 69B1-091.06 tên Tô Vũ H , Công ty đang giữ của anh H . Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Công ty đồng ý trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 69B1-091.06 cho anh H , nên buộc Công ty trả cho anh H giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 69B1-091.06 tên Tô Vũ H .

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Do đó, anh H phải chịu án phí số tiền 1.125.600 đồng (22.511.650 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Sawad T .

1. Buộc anh Tô Vũ Hảo trả cho Công ty cổ phần Sawad T tổng số tiền 22.511.650 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm mười một nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của đại diện Công ty cổ phần Sawad T cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng anh Tô Vũ H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Buộc Công ty cổ phần Sawad T có nghĩa vụ trả lại cho anh Tô Vũ H giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 69B1-091.06.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần Sawad T không phải chịu. Hoàn trả lại cho Công ty số tiền 1.387.000 đồng (một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0001426 ngày 21/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Anh Tô Vũ H phải chịu 1.125.600 đồng (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam

